

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 5 – 2025

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Tích Đ, sinh năm 1983 (Có mặt)

Cư trú: Ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Võ Thị K, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hoàng Văn, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2025 nguyên đơn anh Lâm Tích Đ trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và bà Võ Thị K tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/9/2020. Vợ chồng ban đầu chung sống hạnh phúc cho đến nhiều năm nay thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không đem lại kết quả. Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn xin ly hôn với bà Võ Thị K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên:

1. Lâm Tích Lũy, sinh năm 2018.
2. Lâm Tích Lực, sinh năm 2019.

Hiện nay con đang sống với cha.

Sau khi ly hôn, các con còn nhỏ tôi yêu cầu con được sống với tôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và nợ thu: Sau khi kết hôn vợ chồng tôi có nợ ông Nguyễn Hoàng Văn, sinh năm 1970 cư ngụ tại ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau với số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), có làm giấy nợ cho ông Văn. Nay không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Võ Thị K; ông Nguyễn Hoàng Văn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị K; ông Văn vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lâm Tích Đ khởi kiện xin ly hôn với chị Võ Thị K, địa chỉ: Ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Chị Võ Thị K và ông Nguyễn Hoàng Văn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên chị K; ông Văn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị K và ông Văn tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Anh Lâm Tích Đ và chị Võ Thị K tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/9/2020, do đó hôn nhân giữa anh Đ và chị K là hợp pháp. Anh Đ trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, nên anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị K. Chị K đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc anh Đ xin ly hôn, tuy nhiên chị K vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa anh Đ và chị K là thực tế có xảy ra. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử anh Đ và chị K vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng lại với nhau. Xét thấy, hôn nhân của anh Đ và chị K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lâm Tích Đ đối với chị Võ Thị K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị K có 02 người con chung tên: Lâm Tích Lũy, sinh năm 2018; Lâm Tích Lực, sinh năm 2019.

Hiện nay các con đang sống với anh Đ, sau khi ly hôn anh Đ đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cháu Khoa thì anh Đ có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Lũy, Lực đã sống chung với anh Đ từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần. Đồng thời phù hợp với đơn ngày 14/5/2025 của con có nguyện vọng được sống với anh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với chị K là mẹ của các cháu vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ và chị K không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì anh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lâm Tích Đ được ly hôn với chị Võ Thị K.

2. Về con chung: Giao cho anh Lâm Tích Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Lâm Tích Lũy, sinh năm 2018 và Lâm Tích Lực, sinh năm 2019.

Chị Võ Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Đ phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Đ có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0015314 ngày 05/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị K, ông Vãn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CC THADS huyện Ng;
- UBND xã Đất Mũi;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính